

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu.

Bà Lương Tuyết Mai.

-Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Đức H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1989, tại huyện T tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ H văn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đức L và bà Chu Thị N; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nông Văn T, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Những người làm chứng:

1. Chị Nông Thanh T sinh năm 1990, có mặt.

2. Bà Ma Thị O, sinh năm 1963, vắng mặt.

3. Anh Ma Đức V, sinh năm 1983, vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, vắng mặt.
5. Anh Nông Hải Đ, sinh năm 1997, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/4/2020, Ma Đức H đến nhà anh Nông Văn T chơi, ăn cơm tối và ngủ lại tại đó, đến 8 giờ sáng hôm sau thì H tỉnh dậy trước và nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO F11PRO BLACK của Nông Văn T để cạnh đầu của T. Lợi dụng không ai để ý, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và lấy chiếc điện thoại đút vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Sau đó thấy bà O và chị T thì bị cáo giả vờ vay 100.000 đồng nhưng Tâm và bà O không cho vay. Sau đó bị cáo ra ngoài sân định mang điện thoại đi bán thì gặp Ma Đức V đi qua và nhờ V đưa ra ngoài thị trấn T. Ra đến thị trấn H tự mình đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn H bán chiếc điện thoại vừa trộm được nhưng H không mua nên bị cáo để lại sử dụng. Đến chiều ngày 25/4/2020, do biết chị Nông Thanh T đã đến Công an huyện Trảng Định tố giác hành vi của mình nên bị cáo mượn xe của Ma Đức V đem chiếc điện thoại đi trả cho Nông Văn T, nhưng trên đường đi, đến thôn K, xã Đ, huyện T thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Định phát hiện, giữ người và chiếc điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/HĐĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO F11 số seri NZVG5585U45TI795 màu xanh, đen, tím có giá trị là 6.792.000 (sáu triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nông Văn T.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTĐ ngày 11/6/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Ma Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị hại thừa nhận lời khai của bị cáo và không có ý kiến gì về hành vi mà bị cáo thực hiện, bị hại đã lấy lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng thêm điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09

tháng tù. Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại, phần bồi thường bị hại không yêu cầu;

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ với mức án thấp nhất để sớm về với cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Ma Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đủ tuổi để nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, điều đáng nói là bị cáo đã trộm cắp chính tài sản anh em con cô mà bị cáo vừa ăn và ngủ tại đó, người mà lẽ ra bị cáo phải trân trọng trong quan hệ đạo đức này, nhưng thay vì có những hành động tôn trọng quyền về tài sản thì bị cáo lại bất chấp quy định của pháp luật, bỏ qua các giá trị đạo đức, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính người em họ. Để có mức án phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xét xử, bị cáo cho rằng nghiện ma túy, nhưng hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện, chứng minh nên được coi là có nhân thân tốt;

[5] Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác khi biết mình bị phát hiện, bị cáo cũng đã chủ động đến trả lại tài sản, điều này được người tố giác tội phạm chị Nông Thanh T thừa nhận và xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét giảm phần nào trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất hành vi, khả năng cải tạo với nhân thân của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo không sở hữu tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Đối với anh Ma Đức V khi chở bị cáo ra thị trấn Thất Khê để bị cáo bán điện thoại nhưng không biết hành vi và mục đích của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại, bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ma Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Ma Đức H 07 (Bảy) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Ma Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Đức H, bị hại anh Nông Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (Qua nhà tạm giữ CA huyện);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy